

Số: 186/BC-HĐND

Cà Mau, ngày 08 tháng 6 năm 2026

BÁO CÁO

Thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15; Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Công văn số 105/HĐND-TT ngày 26/5/2026 của Thường trực Hội đồng nhân dân (HĐND) tỉnh về việc phân công thẩm tra văn bản trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) HĐND tỉnh khóa XI. Ngày 03/6/2026, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh đã chủ trì, phối hợp với các Ban HĐND tỉnh tổ chức Hội nghị thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, Ban Văn hóa - Xã hội HĐND tỉnh báo cáo kết quả thẩm tra, như sau:

1. Sự cần thiết và căn cứ pháp lý ban hành Nghị quyết; phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng; vấn đề còn ý kiến khác nhau

a) Sự cần thiết

Trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau là cơ sở giáo dục công lập thực hiện nhiệm vụ giáo dục liên cấp từ mầm non đến trung học phổ thông cho trẻ em, học sinh bị suy giảm chức năng hoặc khiếm khuyết bộ phận cơ thể gây khó khăn trong học tập và sinh hoạt như: Mù, câm, điếc, chậm phát triển, tự kỷ...; trong đó tổ chức học theo 02 loại hình bán trú và nội trú. Theo số liệu thống kê, hằng năm, có gần 300 em học sinh học bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau (dự kiến đến năm 2027 sẽ mở rộng cơ sở để tiếp nhận khoảng 700 học sinh) trong đó, đa số học sinh thuộc gia đình có mức thu nhập thấp, lao động phổ thông, ngoài việc học tập tại trường các em còn theo điều trị, can thiệp tại các cơ sở khác để đảm bảo sức khỏe về thể chất và tinh thần, nên gia đình, phụ huynh các em gặp rất nhiều khó khăn về tài chính cũng như điều kiện đi lại, cần sự hỗ trợ của Nhà nước.

Thời gian qua, ngoài các quy định của Nhà nước về các chế độ chính sách đối với học sinh theo học tại trường giáo dục chuyên biệt, tỉnh đã dành một phần nguồn lực và huy động các nguồn xã hội hóa để hỗ trợ nhóm đối tượng này. Tuy nhiên cần có cơ chế chính sách đặc thù đảm bảo thống nhất, chặt chẽ, tạo hành lang pháp lý để các cơ quan quản lý nhà nước thực hiện đồng bộ các chính sách nhằm đề nâng cao chất lượng giáo dục và chăm sóc toàn diện cho học sinh có

hoàn cảnh đặc thù, phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Nghị quyết số 71-NQ/TW ngày 22/8/2025 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển giáo dục, Ban chấp hành Đảng bộ tỉnh đã ban hành Chương trình số 03-CTr/TU ngày 31/10/2025 đề ra các nhiệm vụ trọng tâm năm 2026 cần thực hiện, trong đó có “*Chính sách hỗ trợ cho học sinh tại các trường chuyên biệt của tỉnh*”. Vì vậy, Ủy ban nhân dân tỉnh trình HĐND tỉnh ban hành Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau là cần thiết, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, thuộc thẩm quyền của HĐND tỉnh.

b) Căn cứ pháp lý

Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15.

Điều c khoản 1 Điều 21 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi khoản 3 Điều 1 Luật số 87/2025/QH15: quy định: “*1. Hội đồng nhân dân cấp tỉnh ban hành nghị quyết để quy định: c) Chính sách, biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; phân cấp và thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp*”.

Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15.

Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2013 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định chính sách về giáo dục đối với người khuyết tật.

Thông tư số 27/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy chế tổ chức và hoạt động của trường, lớp dành cho người khuyết tật.

c) Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

- *Phạm vi điều chỉnh*: Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

- *Đối tượng áp dụng*: Trẻ em, học sinh (gọi chung là học sinh) tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau.

Nhìn chung, phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng phù hợp điều kiện, tình hình thực tiễn của địa phương và các quy định pháp luật có liên quan.

d) Nội dung dự thảo Nghị quyết

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau. Trong đó, mức hỗ trợ học sinh gồm có 06 khoản như: Hỗ trợ tiền ăn, hỗ trợ tiền sinh hoạt phí, hỗ trợ tiền đồng phục, hỗ trợ đóng bảo hiểm y tế (*dành cho đối tượng ngoài quy định được hỗ trợ mức đóng bảo hiểm y tế*), hỗ trợ kiểm tra thính

lực và tiền khen thưởng cho học sinh đạt thành tích cao trong học tập; nhóm hỗ trợ hoạt động bán trú, nội trú gồm 05 nội dung: Hỗ trợ đồ dùng cá nhân, hỗ trợ khám sức khỏe, hỗ trợ mua sắm, sửa chữa dụng cụ nhà ăn, hỗ trợ tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, thể dục, thể thao và hỗ trợ thể, phù hiệu học sinh.

Nhìn chung, một số nội dung, mức hỗ trợ đảm bảo tính tương quan với các nhóm đối tượng khác trên địa bàn tỉnh và phù hợp với các quy định liên quan. Tuy nhiên, mức hỗ trợ tiền ăn, trang cấp đồ dùng cá nhân cho học sinh bán trú, nội trú bằng nhau là chưa phù hợp với thực tế; do đó cần xem xét, điều chỉnh cho phù hợp.

đ) Ý kiến đại biểu và những vấn đề còn ý kiến khác nhau

-Tại Hội nghị thẩm tra, các đại biểu thống nhất với nội dung thẩm tra tại điểm c, điểm d mục 1 báo cáo này; đồng thời thảo luận, có ý kiến về nội dung dự thảo Nghị quyết, cụ thể như sau:

+ Tên dự thảo Nghị quyết: Đề nghị thay cụm từ “chính sách” thành cụm từ “nội dung, mức chi”; theo đó, điều chỉnh các nội dung khác trong dự thảo Nghị quyết cho thống nhất.

+ Điều 1. Phạm vi điều chỉnh: Đề nghị bỏ khoản 2 (Nghị quyết này không áp dụng cho các đối tượng đã được chính sách quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 7 Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT – BLĐTBXH). Đồng thời, bổ sung vào Điều 3 một khoản ràng buộc để tránh có trùng lặp về chính sách, chế độ hỗ trợ được hưởng của học sinh.

+ Khoản 1 Điều 3 về mức chi hỗ trợ tiền ăn: Dự thảo Nghị quyết quy định “hỗ trợ bằng 80% mức lương cơ sở/học sinh/tháng” áp dụng chung cho các cấp học và cho hình thức học (bán trú, nội trú) là chưa có cơ sở, chưa sát thực tế. Đại biểu đề nghị không quy định mức hỗ trợ theo mức lương cơ sở mà bằng số tiền cụ thể theo hướng: căn cứ định mức dinh dưỡng cần thiết ở từng lứa tuổi cấp học (mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông), hình thức học (bán trú, nội trú) để quy định mức chi hỗ trợ cho phù hợp. Theo đó, tại khoản 2 Điều 4 điều chỉnh lại thành “Tổ chức các phong trào, hoạt động đặc thù, văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao và mua sắm bổ sung dụng cụ, thiết bị phục vụ học sinh. Mức chi hỗ trợ: 5% tiền ăn của học sinh tương ứng từng cấp học”.

+ Khoản 1 Điều 4 quy định về hỗ trợ trang cấp đồ dùng cá nhân: Dự thảo Nghị quyết quy định mức hỗ trợ 1.080.000 đồng/học sinh/năm học là chưa phù hợp với tình hình thực tế hình thức học (bán trú, nội trú) và quy định điểm c khoản 3 Điều 6 của Nghị định 66/2025/NĐ-CP (chỉ hỗ trợ một lần mỗi cấp học là 1.080.000 đồng/học sinh). Do đó, đại biểu đề nghị cơ quan trình căn cứ vào tình hình thực tế của từng cấp học và hình thức học (bán trú, nội trú) và niên hạn sử dụng đồ dùng để xây dựng mức chi hỗ trợ cho phù hợp với điều kiện học sinh các trường giáo dục chuyên biệt và điều kiện ngân sách tỉnh.

+ Khoản 5 Điều 4, đại biểu thảo luận và thống nhất không quy định nội dung “chi tuyển sinh, xét tốt nghiệp”, vì đây là Nghị quyết đặc thù của địa phương nhằm giúp học sinh có điều kiện tốt hơn trong sinh hoạt và học tập tại

trường; mặc khác Trường giáo dục chuyên biệt là cơ sở đào tạo đặc thù thực đã có chính sách hỗ trợ của tỉnh cho đội ngũ cán bộ quản lý và giáo viên.

+ Ngoài ra, một số đại biểu đóng góp về câu từ, thể thức trình bày.

- Qua ý kiến thảo luận, cơ quan soạn thảo đã thống nhất, tiếp thu đầy đủ theo ý kiến thảo luận của đại biểu.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo Nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình, điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đáp ứng yêu cầu thực tế của địa phương.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của dự thảo Nghị quyết với hệ thống pháp luật

Nội dung dự thảo nghị quyết phù hợp với những nội dung và nguyên tắc được quy định trong Hiến pháp. Dự thảo nghị quyết được xây dựng trên cơ sở quy định của hệ thống văn bản pháp luật có giá trị pháp lý hiện hành, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất của hệ thống pháp luật.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số

Việc ban hành nghị quyết không làm phát sinh thủ tục hành chính; việc hỗ trợ nhằm khuyến khích, tạo động lực ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp

Kinh phí do ngân sách nhà nước bảo đảm theo phân cấp ngân sách hiện hành, quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí huy động từ các nguồn tài trợ, đóng góp của các tổ chức, cá nhân và các nguồn hợp pháp khác theo quy định của pháp luật; không phát sinh nguồn nhân lực thực hiện. Các nguồn lực đảm bảo thi hành Nghị quyết.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

a) *Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày:* Thực hiện cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 78/2025/NĐ-CP); Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01/7/2025 của Chính phủ sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Nghị định số 187/2025/NĐ-CP) và Nghị định số 97/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật.

b) *Trình tự, thủ tục soạn thảo Nghị quyết:*

Trước khi xây dựng nghị quyết, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành cho ý kiến thống nhất xây dựng nghị quyết, làm cơ sở để UBND tỉnh triển khai xây dựng nghị quyết¹.

Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân tỉnh giao Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan xây dựng dự thảo nghị quyết, đã thực hiện xây dựng dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh theo quy định, đảm bảo đúng trình tự, thủ tục ban hành Nghị quyết theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15; Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ².

Trong quá trình xây dựng văn bản, cơ quan soạn thảo đã tổ chức lấy ý kiến, nghiên cứu, tiếp thu, chỉnh lý dự thảo, xây dựng tờ trình, báo cáo giải trình, tiếp thu ý kiến đóng góp dự thảo; Báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết và các tài liệu có liên quan; đồng thời, đăng tải các tài liệu này trên Cổng thông tin điện tử của tỉnh. Nội dung dự thảo Nghị quyết được Sở Tư pháp tổ chức thẩm định đúng quy trình. Trước khi gửi hồ sơ đến Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh thẩm tra, hồ sơ dự thảo nghị quyết có gửi xin ý kiến của thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh³. Hồ sơ gửi thẩm tra cơ bản đảm bảo quy định.

Tuy nhiên, qua xem xét hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết, chưa có nội dung ý kiến đóng góp của Sở Nội vụ, Sở Tài chính, Sở Khoa học và Công nghệ theo quy định tại điểm d khoản 1 điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP và Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Mặt khác, báo cáo thẩm định của Sở Tư pháp chưa có nội dung thẩm định về việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số theo quy định tại điểm d khoản 26 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP của Chính phủ. Tại Hội nghị thẩm tra, Ban đề nghị UBND tỉnh bổ sung các hồ sơ và nội dung nêu trên để đảm bảo quy định.

¹ Công văn số 47/HĐND ngày 24/02/2026 của Thường trực HĐND tỉnh về việc cho ý kiến đối với Tờ trình 71/TTr-UBND ngày 30/01/2026 của UBND tỉnh.

² Hồ sơ trình thẩm tra gồm: (1) Tờ trình số 321/TTr-UBND ngày 10/5/2026 của UBND tỉnh; (2) dự thảo Nghị quyết; (3) Báo cáo số 425/BC-STP ngày 06/4/2026 của Sở Tư pháp thẩm định dự thảo Nghị quyết; (4) Báo cáo số 1695/BC-SGDĐT ngày 18/3/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo về tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý đối với dự thảo nghị quyết; (5) Báo cáo số 1146/BC-SGDĐT ngày 26/02/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo đánh giá thực trạng xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt; (6) Báo cáo 2325/BC-SGDĐT ngày 07/4/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định đối với dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại trường giáo dục chuyên biệt tỉnh Cà Mau; (7) Tờ trình số 410-TTr/ĐU ngày 07/5/2026 của Đảng ủy UBND tỉnh xin ý kiến về chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại Trường giáo dục chuyên biệt; (8) Báo cáo tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến thành viên UBND; (9) Bảng so sánh, thuyết minh dự thảo Nghị quyết; (10) phụ lục văn bản chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan.

³ Báo cáo số 4069/BC-SGDĐT ngày 06/06/2026 của Sở Giáo dục và Đào tạo tổng hợp, giải trình tiếp thu ý kiến góp ý của Thành viên Ủy ban nhân dân tỉnh.

7. Quan điểm của Ban

Ban thống nhất với ý kiến đóng góp của đại biểu tại điểm d mục 1 của Báo cáo này. Đề nghị cơ quan trình tiếp thu hoàn thiện dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu.

Sau Hội nghị thẩm tra, cơ quan trình đã tiếp thu, giải trình làm rõ và hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết theo ý kiến thảo luận của đại biểu tại Hội nghị thẩm tra và theo quan điểm của Ban. Các nội dung chỉnh sửa của dự thảo Nghị quyết đã được cơ quan trình tổ chức lấy ý kiến và được thành viên UBND tỉnh đồng ý. Ban Văn hóa – Xã hội HĐND tỉnh nhận thấy dự thảo Nghị quyết (sau khi được hoàn thiện theo ý kiến thẩm tra) được xây dựng có đủ cơ sở pháp lý, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục đảm bảo theo quy định, đủ điều kiện để trình kỳ họp HĐND tỉnh.

Trên đây là Báo cáo thẩm tra dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ học sinh và hoạt động bán trú, nội trú tại các trường giáo dục chuyên biệt trên địa bàn tỉnh Cà Mau, trình Kỳ họp thứ 3 (chuyên đề) Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XI, Ban Văn hóa – Xã hội kính trình HĐND tỉnh xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh;
- TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh;
- Các Sở Giáo dục và Đào tạo, Tư pháp, Tài chính, Nội vụ, KHCN;
- Khách mời Kỳ họp thứ 3;
- Lãnh đạo VP Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Phòng CT HĐND;
- Trang TTĐT HĐND tỉnh;
- Lưu: VT, QT.

**TM. BAN VĂN HÓA - XÃ HỘI
TRƯỞNG BAN**



Trần Thị Huỳnh Dao